

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẠC LIÊU
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2019/HNGĐ-ST

Ngày 01 - 4 - 2019

V/v tranh chấp xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU, TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Tuyết Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dư Thị Út

2. Ông Lê Tuấn Kiệt

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Kiều Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Tiểu My – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 51/2019/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2019 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2019/QĐXX-ST ngày 20 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị Lê Thị Thanh T, sinh năm 1993; địa chỉ: Tổ 3, ấp T, xã B, thị xã L, tỉnh Đồng Nai.

2. **Bị đơn:** Anh Nguyễn Phước A, sinh năm 1990; địa chỉ: Số 017 đường V, khóm A, phường B, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

(Chị T, Anh A có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn chị Lê Thị Thanh T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Thanh T và anh Nguyễn Phước A tự nguyện tìm hiểu quen biết từ năm 2014 được sự thống nhất của 02 bên gia đình, anh chị tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục tập quán, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật vào ngày 14/4/2015 tại Ủy ban nhân dân phường B, thị xã Bạc Liêu (nay là thành phố Bạc Liêu), tỉnh Bạc Liêu. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, sau đó cuộc sống hôn nhân giữa anh chị phát sinh mâu thuẫn do tính tình không phù hợp. Chị T không còn thiết tha vun đắp cuộc sống gia đình, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu ly hôn với anh A.

Về con chung: Chị T và anh A không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị T và anh A không có tài sản chung, không có

nợ chung và cũng không ai nợ anh chị nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại biên bản ghi lời khai ngày 05/3/2019, bị đơn anh Nguyễn Phước A trình bày: Về hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung anh đều thống nhất lời trình bày của chị T. Anh đồng ý ly hôn với chị T và có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật: Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, từ khi thụ lý đến phiên tòa hôm nay Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn chị Lê Thị Thanh T và bị đơn anh Nguyễn Phước A có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đương sự là đúng quy định nên Viện kiểm sát không có kiến nghị gì.

- Về việc giải quyết vụ án: Chị T và anh A chung sống với nhau từ năm 2015, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật ngày 14/4/2015 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Chị T xin ly hôn với anh A, anh A có lời khai thể hiện thống nhất ly hôn do đó đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T. Đối với con chung, tài sản chung và nợ chung do không có nên đề nghị không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, quan điểm phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu. Hội đồng xét xử nhận định nội dung vụ kiện như sau:

Về tố tụng: Chị Lê Thị Thanh T yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Phước A, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Bị đơn anh Nguyễn Phước A hiện đang chấp hành án tại Trại giam Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai nhưng có hộ khẩu thường trú tại số 017 đường V, khóm A, phường B, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu nên Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu thụ lý giải quyết vụ án theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Nguyên đơn chị Lê Thị Thanh T và bị đơn anh Nguyễn Phước A đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

Nội dung vụ án:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Thanh T và anh Nguyễn Phước A có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật vào ngày 14/4/2015 tại Ủy ban nhân dân phường 3, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc sau đó phát sinh mâu thuẫn, Chị T có đơn yêu cầu ly hôn, anh A cũng có lời khai thể hiện đồng ý ly hôn nên căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Thanh T.

[2] Về nuôi con: Chị T và anh A cùng thống nhất xác định vợ chồng anh chị không có con chung nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Chị T và anh A cùng thống nhất xác định vợ chồng anh chị không có tài sản chung, không có nợ chung và không ai nợ anh, chị nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

Như đã nhận định trên, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận toàn bộ đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu tại phiên tòa.

[4] Về án phí: Chị Lê Thị Thanh T có yêu cầu xin ly hôn với anh Nguyễn Phước A nên chị T phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Thanh T và anh Nguyễn Phước A.
2. Về nuôi con chung: Không có nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.
3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.
4. Về án phí: Chị Lê Thị Thanh T phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Chị T đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0000316 ngày 20/2/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu được chuyển thu án phí

Án xử công khai các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND thành Tp. Bạc Liêu;
- CCTHADS Tp. Bạc Liêu;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Thị Tuyết Anh